

Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2010, có đi đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường B, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01/2010 ngày 07/10/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, yêu thương, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, khả năng hàn gắn không còn nên anh H và chị M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh H và chị M thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là các cháu Trần Văn P - sinh ngày: 08/02/2011, Trần Văn N - sinh ngày: 22/01/2018. Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận: Chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Trần Văn P, Trần Văn N, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận trên của anh H và chị M là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Trần Văn P - sinh ngày: 08/02/2011, Trần Văn N - sinh ngày: 22/01/2018. Anh Trần Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn H không có quyền thăm nom con, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000398 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; như vậy, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- CC THADS TP. C
- UBND phường B, Tp C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Luân